

TRUY CẬP GROUP

<https://www.facebook.com/groups/kythithptqg/>

Đề nhận tài liệu ôn thi THPTQG miễn phí

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM HÓA HỮU CƠ CÓ NHÓM CHỨC

CHƯƠNG : RƯỢU

Câu 1: Điều nào sau đây đúng khi nói về nhóm định chức :

- A. là hợp chất hữu cơ có những tính chất hóa học nhất định.
- B. là nhóm các nguyên tử gây ra những phản ứng hóa học đặc trưng cho một loại hợp chất hữu cơ
- C. là nhóm nguyên tử quyết định tính chất hóa học đặc trưng cho một loại hợp chất hữu cơ.
- D. B và C đúng .

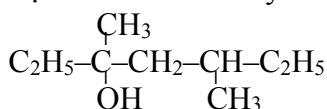
Câu 2: Hydrat hóa 2-metylbut-2-en thì thu được sản phẩm chính là :

- A. 3-metyl-butan-1-ol
- B. 3-metyl-butan-2-ol
- C. 2-metyl-butan-2-ol.
- D. 2-metyl-butan-1-ol

Câu 3: Phản ứng nào sau đây không xảy ra :

- A. $C_2H_5OH + HBr$
- B. $C_2H_5OH + NaOH$.
- C. $C_2H_5OH + Na$
- D. $C_2H_5OH + CuO$

Câu 4: Gọi tên ancol sau đây:



- A. 4-etyl-2,4-dietyl hexan-2-ol
- B. 5-etyl-3,5-dimetylheptan-3-ol
- C. 2,4-dietyl-4-metylhexan-2-ol
- D. 3,5-dimetylheptan-3-ol.

Câu 5: Trong các chất sau đây, chất nào có đồng phân vị trí ?

- 1. CH_3OH
- 2. C_2H_5OH
- 3. $CH_3CH_2CH_2OH$
- 4. $(CH_3)_2CHOH$
- A. 1,2
- B. 2,3
- C. 3,4
- D. 2,4

Câu 6: Chất nào là ancol bậc II:

- 1) metanol
- 2) etanol
- 3) propan-2-ol
- 4) 2-metylpropan-2-ol
- 5) butan-2-ol
- A. 1,2,3.
- B. 2,3,4
- C. 3,4,5
- D. 3,5

Câu 7: Chọn phát biểu đúng :

- A. Nhiệt độ sôi của ancol etylic cao hơn ancol metylic và thấp hơn ancol propylic.
- B. Để so sánh nhiệt độ sôi của các ancol ta phải dựa vào liên kết hydro.
- C. Ancol metylic ở trạng thái khí .
- D. Ancol dễ tan trong nước.

Câu 8: ancol etylic tan trong nước vì :

- A. Phản ứng với nước.
- B. Tạo được liên kết hidro với nước.
- C. Điện li thành ion.
- D. Cho được liên kết hidro với ancol .

Câu 9: Công thức nào sau đây là công thức chung của ancol no đơn chức:

- A. $C_nH_{2n+2}O_x$ (với $x \geq 2$)
- B. $C_nH_{2n+2}O$
- C. $C_nH_{2n+1}OH$
- D. $C_nH_{2n}O$

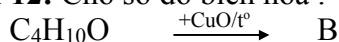
Câu 10: Nhiệt độ sôi của các chất sau đây được xếp theo thứ tự

- A. $C_2H_5Cl > C_2H_5OH > CH_3-O-CH_3$.
- B. $CH_3-O-CH_3 > C_2H_5OH > C_2H_5Cl$.
- C. $C_2H_5OH > C_2H_5Cl > CH_3-O-CH_3$.
- D. $C_2H_5OH > CH_3-O-CH_3 > C_2H_5Cl$.

Câu 11: Cho biết đồng phân nào của C_4H_9OH khi tách nước sẽ tạo 2 olefin đồng phân :

- A. Ancol isobutylic.
- B. Butan-1-ol.
- C. 2-metylpropan-2-ol
- D. Butan-2-ol.

Câu 12: Cho sơ đồ biến hóa :



B không cho phản ứng tráng bạc, cấu tạo của $C_4H_{10}O$ phải là :

- A. $CH_3CHOHCH_2CH_3$. B. $CH_3CH(CH_3)CH_2OH$.
C. $CH_3CH_2CH_2CH_2OH$. D. $CH_3C(CH_3)_2OH$.

Câu 13: $Cu(OH)_2$ tan trong glixerol là do :

- A. Glixerol có tính axit . B. Glixerol có H linh động.
C. Glixerol tạo phức với đồng II hidroxit. D. Glixerol tạo được liên kết hidro.

Câu 14: Chất nào sau đây có nhiệt độ sôi cao nhất :

- A. CH_3OCH_3 B. C_2H_5OH . C. H_2O . D. CH_3CHO .

Câu 15: Cho hỗn hợp Z gồm 2 ancol có công thức phân tử $C_xH_{2x+2}O$ và $C_yH_{2y}O$. Biết $x + y = 6$ và x khác y và khác 1. Công thức phân tử 2 ancol là :

- A. C_3H_7OH và CH_3OH . B. $C_4H_{10}O$ và C_3H_6O .
C. C_2H_6O và C_4H_8O . D. $C_4H_{10}O$ và C_2H_4O .

Câu 16: Đun nóng hỗn hợp 2 ancol no đơn chức với H_2SO_4 đặc ở $140^\circ C$ thu được 21,6 gam H_2O và 72 gam hỗn hợp 3 ete. Biết 3 ete thu được có số mol bằng nhau và phản ứng xảy ra hoàn toàn, vậy công thức phân tử của 2 ancol trên là :

- A. C_3H_7OH và CH_3OH B. CH_3OH và C_2H_5OH
C. C_2H_5OH và C_3H_7OH D. CH_3OH và C_4H_9OH .

Câu 17: Ancol A khi tác dụng với Na cho V_{H_2}

bằng với V hơi ancol A đã dùng. Mặt khác để đốt cháy hết 1 thể tích hơi rượu A thu được chưa đến $3V_{CO_2}$ (các thể tích đo trong cùng điều kiện). vậy tên gọi của ancol A là:

- A. ancol etilic. B. Propan-1,2-diol. C. Glixerol . D. Etylenglicol.

Câu 18: Trộn 0,5mol C_2H_5OH và 0,7 mol C_3H_7OH . Sau đó dẫn qua H_2SO_4 đặc nóng. Tất cả ancol đều bị khử nước (không có rượu dư). Lượng anken sinh ra làm mất màu 1 mol Br_2 trong dung dịch . Các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Vậy số mol H_2O tạo thành trong sự khử nước trên là:

- A. 1mol B. 1,1mol C. 1,2mol D. 0,6mol

Câu 19: Một hợp chất hữu cơ A có chứa 10,34% hidro. Khi đốt cháy A thì chỉ thu được CO_2 và H_2O . Biết rằng $V_{CO_2} = V_{H_2O}$ (hơi) và số mol O_2 cần dùng gấp 4 lần số mol A. Vậy công thức phân tử của A là

- A. C_3H_6O B. C_4H_8O . C. C_2H_6O D. $C_4H_{10}O$

Câu 20: Khi đun nóng m_1 gam ancol X với H_2SO_4 đặc làm xúc tác ở nhiệt độ thích hợp thu được m_2 gam hợp chất Y. Tỷ khối hơi của Y so với X là 0,7 (hiệu suất phản ứng là 100%). Công thức phân tử của X là:

- A. C_2H_5OH . B. C_3H_7OH . C. C_4H_9OH . D. CH_3OH .

Câu 21: Khi đốt cháy hoàn toàn 1 mol ancol đa chức cần 3,5 mol O_2 thì công thức phân tử của rượu ấy là:

- A. CH_2OH-CH_2OH B. $CH_2OH-CHOH-CH_2OH$.
C. $CH_3-CHOH-CH_2OH$. D. $CH_2OH-CH_2-CH_2OH$.

Câu 22: Có 4 chất lỏng : Glixerol(1), phenol(2), benzen(3), ancol anlylic(4). Các thí nghiệm cho kết quả sau:

	A	B	C	D
Dd Br_2	Phản ứng	không	Phản ứng	không
NaOH	Phản ứng	không	không	không
$Cu(OH)_2$	không	Phản ứng	không	không

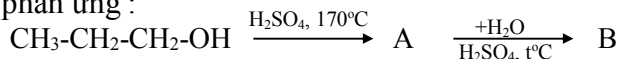
Kết quả nào sau đây phù hợp ?

- A. A(1); B(2); C(3); D(4).
B. A(2); B(3); C(1); D(4).
C. A(4); B(3); C(2); D(1).
D. A(2); B(1); C(4); D(3).

Câu 23: Phát biểu nào sau đây sai :

- A. Ancol có nhiệt độ sôi cao bất thường vì ancol có liên kết hidro với nước.
B. Phenol có tính axit là do ảnh hưởng của vòng benzen lên nhóm $-OH$.

Câu 39: Cho chuỗi phản ứng :



A và B lần lượt là:

A. propen; propan-2-ol

B. propylen; propan-1-ol

C. di-propylete; ancol propylic

D. propen; propanal

Câu 40: Đốt cháy một ete A đơn chức thu được khí CO_2 và hơi nước theo tỷ lệ mol $\text{H}_2\text{O} : \text{CO}_2 = 5 : 4$.

Vậy ete A được tạo ra từ

A. ancol etylic.

B. ancol metylic và ancol propylic.

C. ancol metylic và ancol isopropylic.

D. A, B, C đều đúng.

Câu 41: Thực hiện 2 thí nghiệm sau: Thí nghiệm 1 cho từ từ natri kim loại vào ancol etylic, thí nghiệm 2 cho từ từ natri kim loại vào nước thì:

A. Thí nghiệm 1 phản ứng xảy ra mãnh liệt hơn phản ứng 2.

B. Thí nghiệm 2 phản ứng xảy ra mãnh liệt hơn phản ứng 1.

C. Cả 2 thí nghiệm 1 và 2 đều xảy ra phản ứng như nhau.

D. Chỉ có thí nghiệm 1 xảy ra phản ứng, còn thí nghiệm 2 phản ứng không xảy ra.

Câu 42: Một ancol no có công thức nguyên : $(\text{C}_2\text{H}_5\text{O})_n$. Công thức phân tử của ancol là...

A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{O}$

B. $\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}_2$

C. $\text{C}_6\text{H}_{15}\text{O}_3$

D. $\text{C}_8\text{H}_{20}\text{O}_4$

Câu 43: Một ancol no, đơn chức, bậc 1 bị tách một phân tử nước tạo anken A. Cứ 0,525 gam anken A tác dụng vừa đủ với 2g brom. Ancol này là...

A. Butan-1-ol

B. Pentan-1-ol

C. Etanol

D. Propan-1-ol

Câu 44 : Cho 16,6 gam hỗn hợp gồm ancol etylic và ancol propylic phản ứng hết với Na dư thu được 3,36 lit H_2 (đktc). % về khối lượng các rượu trong hỗn hợp là :

A. 27,7% và 72,3%

B. 60,2% và 39,8%

C. 40% và 60%

D. 32% và 68%

Câu 45 : X là một ancol no, đa chức, mạch hở có số nhóm $-\text{OH}$ nhỏ hơn 5. Cứ 7,6 gam ancol X phản ứng hết với Natri cho 2,24 lít khí (đo ở đktc). Công thức hoá học của X là...

A. $\text{C}_4\text{H}_7(\text{OH})_3$

B. $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$

C. $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$

D. $\text{C}_3\text{H}_6(\text{OH})_2$

Câu 46 : A là đồng đẳng của rượu etylic có tỉ khối hơi so với oxi bằng 2,3125. Số đồng phân có mạch cacbon không phân nhánh của A là...

A. 1

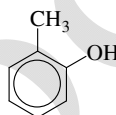
B. 2

C. 3

D. 4

PHENOL

Câu 1 : Cho hợp chất có CTCT là :



Trong 3 tên gọi sau đây, tên gọi nào đúng?

1. 2-metylphenol **2.** O-cresol

3. 2-metyl-1-hidroxi-benzen.

A. Chỉ có 1.

B. 1, 2

C. Chỉ có 2.

C. cả 3 đều đúng.

Câu 2: Khi cho Phenol tác dụng với nước brom, ta thấy:

A. mất màu nâu đỏ của nước brom.

B. tạo kết tủa đỏ gạch.

C. tạo kết tủa trắng.

D. tạo kết tủa xám bạc.

Câu 3 : Cho hợp chất thơm có công thức phân tử : $\text{C}_7\text{H}_8\text{O}$. Có bao nhiêu đồng phân ứng với công thức trên ?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 4 : Để phân biệt giữa phenol và rượu benzylic, ta có thể dùng thuốc thử nào trong các thuốc thử sau đây : 1. Na ; 2.dd NaOH ; 3. nước brom

A. Chỉ có 1

B. Chỉ có 2.

C. 1 và 2.

D. 2 và 3.

Câu 5 : Hãy chọn phát biểu đúng :

A. Phenol là chất có nhóm $-\text{OH}$, trong phân tử có chứa nhân benzen.

